

TĂNG CƯỜNG TÍNH TỰ HỌC CHO SINH VIÊN BẰNG PHƯƠNG PHÁP GIAO NHIỆM VỤ TRONG HỌC PHẦN TIẾNG TRUNG GIAO TIẾP TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

VŨ THI HUỆ*

Abstract: Self-study is a critical factor in improving student learning outcomes. Therefore, building and expanding a self-study environments for students is one of the urgent solutions for educational institutions. The task-based teaching method is a novel one that meets the demands of language skill training and enhances students' proactive ability by combining self-study and network study skills. In this article, we summarize the theoretical foundations of task-based teaching, describes its application in the “Communicative Chinese” course, and present the results achieved after the teaching. Based on these findings, we propose recommendations to improve the effectiveness of this method at Thuongmai University.

Keywords: *teaching method, task-based teaching, communicative Chinese, self-study, Thuongmai University*

1. Đặt vấn đề

Tự học là hoạt động trong đó người học tích cực chủ động, tự mình tìm ra tri thức kinh nghiệm bằng hành động của mình, tự thể hiện mình. Thông qua hoạt động tự học, người học sẽ phát triển năng lực làm việc độc lập, tự chủ, đam mê sáng tạo, tự tìm tòi và khám phá.

Từ việc khảo sát tình hình tự học của sinh viên học phần Tiếng Trung giao tiếp tại Trường Đại học Thương mại, chúng tôi nhận thấy: Sinh viên chưa có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về tự học và vai trò của tự học ở bậc đại học nên chưa thường xuyên tự học; phương pháp tự học của sinh viên chưa thích hợp; chưa biết tự đặt ra mục tiêu và lập kế hoạch để thực hiện được mục tiêu. Do đó, việc tìm ra phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao tính tự học của sinh viên là một nhiệm vụ cấp thiết. Để phát huy khả năng tự học, chủ động và sáng tạo, chiếm lĩnh tri thức, chúng tôi đã vận dụng phương pháp dạy học giao nhiệm vụ vào học phần Tiếng Trung giao tiếp.

Dạy học giao nhiệm vụ (Task-based language teaching) là phương pháp giảng dạy lấy người học là trung tâm, là chủ thể hoàn thành nhiệm vụ, người dạy là người tổ chức và quản lý các hoạt động học tập của người học. Phương pháp này đã nhận được sự đồng thuận từ những nhà nghiên cứu cũng như các nền giáo dục trên thế giới, đặc biệt là vận dụng trong dạy và học ngoại ngữ. Có rất nhiều công trình nghiên cứu của các học giả liên quan đến dạy học giao nhiệm vụ như: Cao Thu Hằng [2] trong *Ứng dụng phương pháp dạy học dựa trên nhiệm vụ (Task-based language teaching) trong việc giảng dạy các học phần Tiếng Anh cơ bản* đã nêu rõ khái niệm, ưu điểm và ứng dụng phương pháp dạy học dựa trên dự án trong việc giảng dạy các học phần Tiếng Anh cơ bản; Mai Thị Thu Hân, Nguyễn Thị Liên, Hoàng Thị Tuyết, Dương Thị Ngọc Anh [1] trong nghiên cứu *Tăng cường tính tự học bằng dự án học tập - nghiên cứu tình huống tại trường đại học Hoa Lư* đưa ra khái niệm và những đặc điểm chung nhất về tự học, dự án học tập và kết quả của một nghiên cứu tình huống về hiệu quả của dự án học tập trong một lớp học tiếng Anh chuyên ngành tại Trường Đại học Hoa Lư. Việc vận dụng phương pháp dạy học giao nhiệm vụ để thúc đẩy khả năng tự học của sinh viên chưa có nhiều nghiên cứu. Vì vậy trong bài viết này, chúng tôi đề cập đến khoảng trống này bằng cách điều tra việc vận dụng và kết quả của phương pháp dạy học giao nhiệm vụ trong lớp học phần Tiếng Trung giao tiếp của sinh viên chuyên ngành Tiếng Trung thương mại, Trường Đại học Thương mại. Trên cơ sở các kết quả của thực nghiệm sẽ đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả của phương pháp trên.

2. Cơ sở lý thuyết

2.1. Tự học và năng lực tự học

Về khái niệm tự học, Lưu Xuân Mới [4, tr.45] cho rằng: Tự học là hình thức hoạt động nhận thức

* Trường Đại học Thương mại

của cá nhân nhằm nắm vững hệ thống tri thức và kỹ năng do chính sinh viên tiến hành trên lớp hoặc ngoài lớp, theo hoặc không theo chương trình và sách giáo khoa đã quy định. Nguyễn Kỳ [3, tr.15] cho rằng: Tự học là hoạt động trong đó người học tích cực chủ động, tự mình tìm ra tri thức kinh nghiệm bằng hành động của mình, tự thể hiện mình. Tự học là người học tự đặt mình vào tình huống học, vào vị trí nghiên cứu, xử lý các tình huống, giải quyết các vấn đề, thử nghiệm các giải pháp. Tự học giúp cho người học có thể chủ động học tập suốt đời, học ở những môi trường và điều kiện khác nhau, ở những lĩnh vực kiến thức khác nhau, có thể tự chiếm lĩnh kiến thức, biến cái của nhân loại thành cái của riêng bản thân mình.

Về khái niệm năng lực tự học, Nguyễn Cảnh Toàn [6, tr.45] cho rằng: “Năng lực tự học là khả năng của cá nhân trong việc xác định mục tiêu học tập, lựa chọn nội dung, phương pháp học phù hợp, thực hiện và kiểm soát quá trình học tập nhằm đạt được mục tiêu đã định”. Thông qua năng lực tự học, người học vận dụng chiến lược phù hợp để lĩnh hội kiến thức mới và tự điều chỉnh quá trình học tập.

2.2. Dạy học giao nhiệm vụ

Theo *Từ điển tiếng Việt* của Hoàng Phê [5, tr.718] thì “Nhiệm vụ là công việc phải làm vì một mục đích và trong một thời gian nhất định”.

Về khái niệm dạy học giao nhiệm vụ, Rod Ellis [7, tr.16] cho rằng: “một nhiệm vụ là một kế hoạch công việc liên quan đến việc xử lý ngôn ngữ một cách thực dụng, sử dụng các nguồn lực ngôn ngữ hiện có của người học và chú trọng đến ý nghĩa, dẫn đến việc hoàn thành một kết quả có thể đánh giá được về chức năng giao tiếp”.

Đối với định nghĩa về dạy học giao nhiệm vụ, mỗi học giả có cách định nghĩa riêng biệt. Các tác giả đề cập đến phương pháp này với nhiều tên gọi khác nhau, như: “dạy học theo dự án”, “dạy học theo phương pháp thảo luận nhóm”, “dạy học theo phương pháp đóng vai”,... Ở đây, chúng tôi sử dụng thuật ngữ phương pháp dạy học giao nhiệm vụ, được hiểu là phương pháp người dạy yêu cầu người học hoàn thành một hoạt động liên quan đến chương trình học. Thông qua quá trình thực hiện hoạt động bao gồm trước hoạt động, trong hoạt động và sau hoạt động, mang đến cơ hội học tập và nâng cao trình độ của bản thân.

3. Phương pháp nghiên cứu và các bước thực hiện dạy học giao nhiệm vụ phát triển năng lực tự học của sinh viên trong học phần Tiếng Trung giao tiếp

3.1. Phương pháp nghiên cứu

Chúng tôi sử dụng phương pháp dạy học giao nhiệm vụ dựa trên mô hình Ellis trong học phần Tiếng Trung giao tiếp đối với 59 sinh viên K58. Khi quá trình dạy học kết thúc, chúng tôi sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng thông qua phiếu điều tra khảo sát với nhóm sinh viên này nhằm phân tích hiệu quả mà phương pháp mang lại. Ngoài ra, chúng tôi còn sử dụng phương pháp phỏng vấn thông qua một vài câu hỏi ngắn dành cho sinh viên, nhằm nắm bắt được những phản hồi đến từ người học, kịp thời khắc phục những hạn chế cũng như phát huy những thế mạnh mà phương pháp này mang lại cho môn học.

3.2. Các bước thực hiện dạy học giao nhiệm vụ

Khái quát về học phần Tiếng Trung giao tiếp: Học phần tiếng Trung giao tiếp gồm 2 tín chỉ, tổng 30 tiết, sử dụng giáo trình “汉语听说教程” (Nghe nói tiếng Trung) của tác giả Triệu Thanh chủ biên, NXB Đại học Ngôn ngữ Bắc Kinh. Học phần giảng dạy 05 bài trong giáo trình với các chủ đề như: giao tiếp bắt chuyện, ứng xử xã giao, tư vấn và thăm tra, cách xưng hô trong giao tiếp của người Trung Quốc, bản bực về học tập và công việc.

Các bước thực hiện:

Trong học phần Tiếng Trung giao tiếp, chúng tôi áp dụng mô hình dạy học giao nhiệm vụ của Ellis [7] để làm thực nghiệm. Mô hình Ellis phân làm 3 giai đoạn: giai đoạn trước nhiệm vụ (giai đoạn chuẩn bị), giai đoạn trong nhiệm vụ (giai đoạn thực hiện) và giai đoạn sau nhiệm vụ (giai đoạn báo cáo kết quả nhiệm vụ).

Giai đoạn trước nhiệm vụ: Đầu khoá học, giáo viên trình bày mục đích, cách thức tiến hành, cách thức kiểm tra đánh giá của nhiệm vụ. Đồng thời đưa một số chủ đề liên quan đến nội dung học phần để sinh viên lựa chọn. Tiếp đó, sinh viên chia thành nhóm với số lượng 7 - 8 sinh viên/nhóm. Mỗi

nhóm chọn một chủ theo hình thức bốc thăm ngẫu nhiên. Các chủ đề thảo luận gồm 8 chủ đề là: (1) 人际交往中应该要注意什么问题? (Trong quá trình giao tiếp chúng ta nên chú ý những vấn đề gì?); (2) 说一说你去买东西的经验 (Hãy nói kinh nghiệm mua đồ của bạn.); (3) 买房子时, 你们会考虑到什么问题. (Khi mua nhà, bạn thường cân nhắc những vấn đề gì?); (4) 自然界中有哪些动物给你留下了深刻的印象? 它们目前的处境如何? 他们面临什么困境? (Trong thế giới thiên nhiên có động vật nào để lại ấn tượng cho bạn? Tình trạng hiện nay của chúng thế nào? Chúng đối mặt với những khó khăn gì?); (5) 你常锻炼身体吗? 体育运动对身体有什么好处. (Bạn thường tập thể dục không? Tập thể dục có những lợi ích gì cho sức khỏe?); (6) 谈谈你对亚健康的理解. (Hãy trình bày sự hiểu biết của bạn về vấn đề sức khỏe không tốt); (7) 很多人有这样一个想法: 当大集团的人员不如当小老板, 你的意见如何? (Nhiều người có một cách nghĩ sau: Làm nhân viên trong tập đoàn lớn không bằng làm sếp nhỏ. Quan điểm của bạn thế nào?); (8) 减肥利大于弊还是弊大于利呢? 你的意见呢. (Giảm cân lợi hơn hay hại hơn? Hãy trình bày quan điểm của bạn)

Giai đoạn trong nhiệm vụ: Trong giai đoạn này, sinh viên tìm hiểu nội dung liên quan chủ đề thảo luận trên các tài liệu sách báo, trên Internet hoặc các công cụ AI khác đề lên ý tưởng về nội dung, kịch bản và phân công nhiệm vụ. Sinh viên chủ động thiết kế nội dung liên quan chủ đề. Dựa trên nội dung và chương trình của mỗi nhóm, giáo viên đưa ra, gợi ý các nguồn tư liệu và tài nguyên để tìm hiểu sâu về chủ đề. Ngoài ra, giáo viên hướng dẫn sinh viên các nội dung ngôn ngữ và kỹ năng trình bày sản phẩm, giúp sinh viên chỉnh sửa phát âm, ngữ pháp và từ vựng của sản phẩm, kỹ năng trình bày, tranh luận, thuyết phục,... giúp sinh viên trình bày thành công kết quả cuối cùng của nhiệm vụ. Để làm tốt các công việc trên, các nhóm cần phải lập một bảng thời gian biểu để quản lý thời gian và đảm bảo tiến độ. Sản phẩm của mỗi nhóm bao gồm bài viết báo cáo, một bài thuyết trình (thuyết trình, đóng kịch, trò chơi,...) trước lớp và trả lời câu hỏi của giáo viên liên quan đến chủ đề thảo luận.

Giai đoạn sau nhiệm vụ: Giáo viên đánh giá tổng thể sản phẩm các nhóm dựa trên các tiêu chí về mặt chuẩn bị, nội dung, ngôn ngữ, kỹ năng, phát âm, độ trôi chảy, phong cách trình bày,... Ngoài ra, sau khi kết thúc buổi thảo luận, sinh viên tự đánh giá và chia sẻ kinh nghiệm, thảo luận những nội dung làm tốt, những điều cần thay đổi, bổ sung, rút kinh nghiệm cho những nhiệm vụ sau.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Kết quả sau khi thực nghiệm phương pháp “dạy học giao nhiệm vụ”

4.1.1. Kết quả của buổi thảo luận

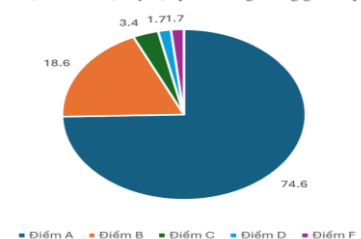
Để đánh giá chính xác và khách quan, giáo viên có thể dựa trên nhiều tiêu chí và hình thức đánh giá, như: đánh giá qua bài viết thu hoạch của sinh viên; đánh giá qua sản phẩm của sinh viên; phong cách trình bày, các tiêu chuẩn về sử dụng ngôn ngữ và qua tương tác giữa giáo viên và sinh viên,...

Kết quả thảo luận: 17 sinh viên đạt (9-10 điểm), chiếm 28,8%; 25 sinh viên đạt (8-9 điểm), chiếm 42,4%; 12 sinh viên đạt (7-8 điểm), chiếm 20,3%; 4 sinh viên đạt (6-7 điểm), chiếm 6,8%; 01 sinh viên đạt (5-6 điểm), chiếm 1,7%. Các kết quả đó, được thể hiện rõ trên các mặt sau: Về nội dung, các nhóm đều thành công trong việc xây dựng kịch bản phù hợp với chủ đề; Về khía cạnh ngôn ngữ, do được chuẩn bị kỹ lưỡng và sự giúp đỡ của giáo viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, nên chất lượng và khả năng ngôn ngữ của sinh viên thể hiện trong phần báo cáo rất tốt; Về kỹ thuật, sinh viên đã chứng tỏ khả năng vượt trội của mình về công nghệ thông tin, đặc biệt là khả năng làm powerpoint và tìm kiếm tài liệu, video giá trị, xử lý hình ảnh và âm thanh rất công phu; Về kỹ năng làm việc nhóm: Các thành viên trong nhóm phân công nhiệm vụ rõ ràng và kết hợp chặt chẽ với nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

4.1.2. Kết quả điểm thi kết thúc học kì

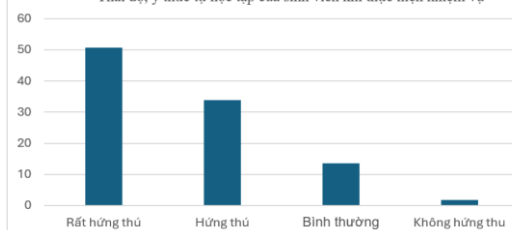
Qua bảng thống kê kết quả điểm thi học phần Tiếng Trung giao tiếp (Biểu đồ 1) cho thấy: tỉ lệ sinh viên đạt kết quả giỏi là 74,6%, tỉ lệ đạt kết quả khá là 18,6%, trung bình khá là 3,4%, tỉ lệ đạt kết quả trung bình là 1,7% và tỉ lệ sinh viên không đạt là 1,7%. Kết quả trên cho thấy phương pháp dạy học theo đường hướng nhiệm vụ có tác động tích cực nhất định đối với trình độ giao tiếp, biểu đạt tiếng Trung của nhóm sinh viên tham gia khảo sát.

Tỉ lệ điểm thi học kỳ học phần Tiếng Trung giao tiếp



Biểu đồ 1. Tỉ lệ điểm thi học kỳ học phần Tiếng Trung giao tiếp

Thái độ, ý thức tự học tập của sinh viên khi thực hiện nhiệm vụ

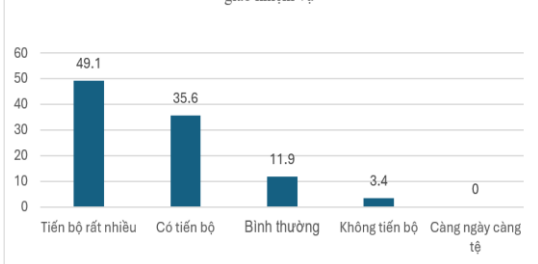


Biểu đồ 2. Thái độ, ý thức tự học tập của sinh viên khi thực hiện nhiệm vụ

4.2. Kết quả phản hồi từ người học về phương pháp “dạy học giao nhiệm vụ”

Sau khi thực hiện phương pháp dạy học giao nhiệm vụ, chúng tôi đã tiến hành đánh giá hiệu quả của phương pháp trong việc phát triển tính tự học thông qua việc phỏng vấn và khảo sát. Chúng tôi đã rút ra một số kết luận sau: Về thái độ, ý thức tự học của sinh viên trong phương pháp dạy học giao nhiệm vụ: Khi được phỏng vấn và khảo sát về thái độ và ý thức tự học của sinh viên, tỉ lệ sinh viên tỏ ra rất hứng thú với phương pháp giảng dạy học này, chiếm 84,7% (hứng thú và rất hứng thú), có 13,6% sinh viên thấy bình thường và 1,7% sinh viên không hứng thú với phương pháp dạy học giao nhiệm vụ. Khi được hỏi lí do, các em cho biết trong quá trình đi tìm và đọc tài liệu để lựa chọn thông tin cho chủ đề, các em đã biết thêm rất nhiều về các kiến thức xã hội cũng như các kiến thức ngôn ngữ, được trao đổi cùng các bạn, nên việc học càng hiệu quả hơn, động lực học ngày càng cao. Về kĩ năng và năng lực tiếng Trung: 100% sinh viên cho biết các em đã có kĩ năng tìm kiếm và xử lí thông tin, biết lựa chọn nguồn tài liệu học tập phù hợp, biết phân tích và đánh giá tài liệu học tập. Đồng thời cũng rèn luyện kĩ năng làm việc nhóm và thuyết trình. Qua khảo sát và phỏng vấn, chúng tôi thu được phản hồi sinh viên tự nhận thấy có sự tiến bộ năng lực ngôn ngữ của mình, kiến thức ngữ pháp, vốn từ vựng và các kĩ năng khác cũng có sự tiến bộ rõ rệt. Để chuẩn bị tốt cho nội dung chủ đề thảo luận, sinh viên cũng tự học thường xuyên hơn, dành nhiều thời gian để tìm tài liệu, đọc và dịch tài liệu, tập thuyết trình, tập đóng vai bằng tiếng Trung,... Do vậy, số giờ tự học tăng lên rất nhiều.

Sự tiến bộ của sinh viên sau khi sử dụng phương pháp "Dạy học giao nhiệm vụ"



Biểu đồ 3. Sự tiến bộ của sinh viên sau khi sử dụng phương pháp dạy học giao nhiệm vụ

Từ số liệu biểu đồ 3 có thể thấy tính hiệu quả của phương pháp này mang lại. Để có được kết quả trên, chúng tôi cho rằng do một số nguyên nhân sau: Có môi trường giao tiếp bằng tiếng Trung nhiều thông qua các nhiệm vụ, có sự tương tác hỗ trợ kiến thức từ phía bạn học và giáo viên, tinh thần học tập thoải mái, không căng thẳng, nhiệm vụ sinh động, thiết thực, bám sát với nội dung học tập, có cơ hội phát huy được tư duy, ý tưởng của bản thân. Để sinh viên có thể phát huy hết những khả năng tư duy và năng lực bản thân, các bài thảo luận đều là những nhiệm vụ mở, vì thế sản phẩm báo cáo cũng rất phong phú.

Ngoài bài tiểu luận ra, nhóm sinh viên còn thiết kế nhiệm vụ sinh động, thiết thực, bám sát nội dung học tập, như thực hiện trò chơi, thực hiện đóng vai, thực hiện nghiên cứu trường hợp điển hình, phát hiện và giải quyết vấn đề, từ đó khả năng tra cứu tư liệu, tự học, tinh thần làm việc nhóm được nâng cao.

5. Những vấn đề còn tồn tại và một số đề xuất nâng cao hiệu quả dạy học giao nhiệm vụ

5.1. Những vấn đề còn tồn tại

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, sinh viên còn gặp phải một số khó khăn: Trước hết là khó khăn trong khâu tổ chức: Thực hiện nhiệm vụ của chủ đề thảo luận do nhiều sinh viên phụ trách, nội

dung có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, nếu một thành viên không tích cực sẽ ảnh hưởng đến tiến độ hay chất lượng của toàn bộ dự án của nhiệm vụ. Do đó khó khăn lớn nhất là phải có tinh thần hợp tác, tinh thần trách nhiệm và khả năng tổ chức của các thành viên trong nhóm. *Thứ hai*, thời gian thực hiện nhiệm vụ không đủ: Việc thực hiện nhiệm vụ này yêu cầu sinh viên tốn khá nhiều thời gian và công sức, nhất là sinh viên có năng lực ngôn ngữ thấp. Giáo viên cũng tốn nhiều thời gian và công sức để đọc, thu thập thông tin và hướng dẫn sinh viên, cho nên có những nhiệm vụ chưa hoàn thành như mức mong muốn. *Thứ ba*, số lượng sinh viên quá đông: Một trong những bất cập hàng đầu trong dạy học ngoại ngữ là tình trạng quá tải về số lượng sinh viên tham gia lớp học. Lớp học phần Tiếng Trung giao tiếp có tổng 59 sinh viên. Số lượng sinh viên nhiều sẽ mang lại một số khó khăn nhất định trong quá trình triển khai giảng dạy như: giáo viên khó bao quát được hết tất cả sinh viên trong lớp; khó đưa ra hướng dẫn cho từng sinh viên; vấn đề tổ chức thực hiện nhiệm vụ trở nên phức tạp hơn. *Thứ tư*, sự không đồng đều về trình độ giữa các sinh viên khi tham gia thực hiện nhiệm vụ theo nhóm: Mỗi nhóm được sắp xếp theo danh sách ngẫu nhiên từ trên xuống, sẽ có những sinh viên có nền tảng tiếng Trung tốt, ý thức học tập tốt, luôn tích cực, chủ động tham gia các hoạt động trong nhiệm vụ. Và có những trường hợp sinh viên tự ti với kiến thức của mình, không dám bày tỏ quan điểm của mình, dẫn đến khoảng cách học lực giữa các thành viên trong lớp, từ đó dẫn đến các thành viên có trình độ tiếng Trung yếu hơn sẽ không nhiệt tình tham gia nhiệm vụ. *Thứ năm*, nội dung bài học chưa đồng nhất về mức độ khó - dễ. Trong 08 chủ đề thảo luận của học phần Tiếng Trung giao tiếp, thì chủ đề 4 và chủ đề 6 sẽ có mức độ biểu đạt, triển khai khó hơn so với các chủ đề còn lại.

5.2. Một số đề xuất nâng cao hiệu quả dạy học giao nhiệm vụ

Để thực hiện phương pháp dạy học giao nhiệm vụ tốt hơn, chúng tôi xin đưa ra 3 đề xuất: Một là, giáo viên cần giới thiệu rõ ràng cho sinh viên các bước tiến hành, cách thức tiến hành để sinh viên tránh được những cách hiểu sai lầm về nhiệm vụ và hiểu sâu hơn về những yêu cầu của hoạt động học tập theo nhiệm vụ. Hai là, giáo viên cần hướng dẫn cho sinh viên những kỹ năng học tập cần thiết như kỹ năng tự học, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tổ chức, quản lý công việc, kỹ năng tìm kiếm thông tin. Thứ ba, cần đổi mới quy trình và hình thức đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Nếu như trước đây kết quả môn học được dựa chủ yếu vào bài thi kết thúc học phần, thì giờ có thể điều chỉnh trọng lượng đánh giá môn học thông qua các nhiệm vụ học tập khác nhau trên lớp.

6. Kết luận

Dạy học giao nhiệm vụ lấy phương châm chủ yếu là “học thông qua làm”, “lấy người học làm trọng tâm”, nhấn mạnh quan điểm học đi đôi với hành, nhất là trong giảng dạy ngoại ngữ. Thông qua phương pháp dạy học này, sinh viên đã chủ động và tích cực học tập, phát triển kỹ năng giao tiếp thực tế, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường làm việc nhóm và hợp tác. Chúng tôi đã nhận được nhiều phản hồi tích cực khi vận dụng phương pháp này trong giảng dạy. Thông qua bài nghiên cứu này chúng tôi cũng giải quyết được vấn đề chuyên biến trong phương pháp giảng dạy truyền thống sang phương pháp giảng dạy theo nhiệm vụ, phát huy tối đa tính tự học và năng lực của sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai Thị Thu Hân, Nguyễn Thị Liên, Hoàng Thị Tuyết, Dương Thị Ngọc Anh. *Tăng cường tính tự học bằng dự án học tập - Nghiên cứu tình huống tại Trường Đại học Hoa Lư*. Tạp chí Khoa học và Công nghệ, số 174, tr.25-30. 2017.
2. Cao Thu Hằng. *Ứng dụng phương pháp dạy học dựa trên nhiệm vụ (Task-based language teaching) trong việc giảng dạy các học phần Tiếng Anh cơ bản*. Tạp chí Nghiên cứu Chính sách và Phát triển, tr.143-150. 2024.
3. Nguyễn Kỳ. *Tự học trong giáo dục đại học*. Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 7, tr.15, 1998.
4. Lưu Xuân Mới. *Vấn đề đổi mới phương pháp dạy học ở đại học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.45. 2005.
5. Hoàng Phê. *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng, tr.718. 2003.
6. Nguyễn Cảnh Toàn. *Một số vấn đề về giáo dục và phương pháp dạy học*. NXB Giáo dục Việt Nam, tr.45. 1997.
7. Rod Ellis. *Task-based language learning and teaching*. Oxford University Press, tr.387. 2003.